TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông T Sinh năm 1988.

Địa chỉ: 5/62/5 đường L, Phường L1, quận T, Thành phố M.

- Bà Trần Hằng Giang Sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 611/38 đường P, Phường P1, Quận 3, Thành phố M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2013 quyển số 01/2013 ngày 20/5/2013 được Ủy ban nhân dân Phường L1, quận T, Thành phố M cấp cho ông T và bà G nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao trẻ T1 sinh ngày 01/01/2015 cho bà G giữ nuôi, ông Toàn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hàng tháng ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ T1 thành niên.

Ông T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông T và bà G phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0007144 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố M. Ông T và bà G đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường L1, quận T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trương Phú Oanh